

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ JÚT
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2019/DS-ST

Ngày 11-10-2019

“*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lộc Thị Vinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Thơm
2. Bà Nguyễn Thị Thuận.

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Thành Trung - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Tuyết – Kiểm sát viên.

Trong ngày 11/10/2019 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Cư Jút xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2019/TLST – DS ngày 07 tháng 5 năm 2019 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2019/QĐXXST – DS ngày 29/8/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 58/2019/QĐST - DS ngày 25/9/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Bùi Thị Hồng L.

Trú tại: Tổ dân phố A, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

- Bị đơn: Bà Vũ Thị S.

Trú tại: Số nhà B, tổ dân phố N, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Nông - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Bùi Thị Hồng L trình bày: Do quen biết nhau nên ngày 18/3/2015 Âm lịch (ngày 06/5/2015 Dương lịch) bà L có cho bà Vũ Thị S vay 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng), hai bên có viết giấy vay có nội dung như sau: bà S có vay số tiền 40.000.000 đồng, không tính lãi và khi cần lấy lại tiền thì báo trước cho bà S 03 ngày. Nhưng đến khi bà L cần lấy lại tiền đã tới đòi nhiều lần thì bà S khất nợ và không chịu trả lại tiền cho bà L. Ngày 03/5/2019 bà L khởi kiện yêu cầu bà Vũ Thị S phải trả lại cho bà L số tiền đã vay là 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng) và lãi suất theo quy định của pháp luật nhưng trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa bà L không yêu cầu lãi đối với khoản vay trên.

Đối với bị đơn bà Vũ Thị S: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Cư Jút đã giao thông báo về việc thụ lý vụ án, trong thông báo nêu rõ việc bà L khởi kiện đòi bà S trả số tiền 40.000.000đ và nhiều lần gửi, giao giấy triệu tập, các thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo Hoãn phiên hòa giải cho bà S nhưng bà S đều vắng mặt không có lý do nên vụ án không hòa giải được.

Ngày 29/8/2019 Tòa đã ra quyết định đưa vụ án ra xét xử, phiên tòa mở vào ngày 25/9/2019, bà S vắng mặt không có lý do, vì vậy Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa. Phiên tòa được mở lại vào ngày 11/10/2019 bà S vẫn vắng mặt. Toàn bộ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa đều được tổng đạt hợp lệ. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với bị đơn theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng cũng như nội dung vụ án.

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký từ khi thụ lý vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã nghiêm túc thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình, bị đơn không chấp hành vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ 02, nên HĐXX xét xử vắng mặt bà S là phù hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, buộc bà Vũ Thị S phải trả cho bà Bùi Thị Hồng L số tiền 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng); đình chỉ xét xử đối với yêu cầu tính lãi suất của nguyên đơn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa hội đồng xét xử nhận định:

[1] . Về tố tụng:

- Thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp: Bà L khởi kiện yêu cầu bà Vũ Thị S có địa chỉ: Số nhà B, tổ dân phố N, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Nông trả số tiền 40.000.000 đồng mà bà S đã vay. Vì vậy, quan hệ pháp luật là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về thời hạn giải quyết vụ án: Vụ án được thụ lý ngày 04/5/2019, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 203 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án được giải quyết trong hạn luật định.

[2]. Về nội dung: Hợp đồng vay tài sản giữa bà L với bà S là hoàn toàn có thật, điều đó được thể hiện qua giấy vay tiền ngày 18/3/2015 Âm lịch giữa bà L với bà S mà nguyên đơn đã cung cấp cho Tòa án chứng cứ bản gốc có chữ ký của bà S. Mặt khác,

khi cho vay tiền, bà L chỉ cho một mình bà S vay, lúc viết Giấy vay tiền ông T (Chồng bà S) không biết, không ký vào giấy vay tiền, chỉ một mình bà S tự viết và ký vào giấy vay tiền. Vì vậy, khi bà S không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì bà L khởi kiện yêu cầu bà S trả nợ là có cơ sở.

Xét hợp đồng vay tài sản được xác lập giữa bà L với bà S bằng Giấy vay nợ ngày 18/3/2015 Âm lịch có nội dung vay số tiền 40.000.000đ, không tính lãi, thời hạn trả nợ không thỏa thuận cụ thể chỉ thỏa thuận khi cần lấy báo trước 03 ngày; xét nội dung của hợp đồng: thỏa thuận hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội phù hợp với quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xác định đây là hợp đồng vay không có kỳ hạn và không có lãi theo quy định tại Điều 471, Điều 474 và Điều 477 của Bộ luật Dân sự năm 2005.

Tại Điều 471 BLDS 2005 quy định:

“ Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định ”

Tại khoản 1 khoản 4 Điều 474 của Bộ luật dân sự 2005 quy định:

“1. Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác ”.

Tại khoản 1 Điều 477 của Bộ luật Dân sự 2005 quy định:

“1. Đối với hợp đồng vay không kỳ hạn và không có lãi thì bên cho vay có quyền đòi lại tài sản và bên vay cũng có quyền trả nợ vào bất cứ lúc nào, nhưng phải báo cho nhau biết trước một thời gian hợp lý, nếu không có thỏa thuận khác ”.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã giao thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập và thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần nhưng bà S vẫn vắng mặt. Điều này thể hiện việc bà S đã biết việc bà L khởi kiện nhưng bà S vẫn vắng mặt, thể hiện việc bà S vi phạm nghĩa vụ trả nợ và tự tước bỏ quyền tham gia tố tụng của mình, bà S phải chịu hậu quả về việc không chứng minh để tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của bà L là có cơ sở: buộc bà Vũ Thị S phải trả cho bà Bùi Thị Hồng L số tiền gốc là 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng).

[3]. Việc rút yêu cầu tính lãi của nguyên đơn là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật, HĐXX đình chỉ xét xử đối với yêu cầu tính lãi của nguyên đơn.

[4]. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với số tiền 40.000.000đ là: 40.000.000đ x 5% = 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí là 2.000.000đồng.

Hoàn trả nguyên đơn số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0000573 ngày 06/5/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 235; Điều 244; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 471, Điều 474, Điều 477 của Bộ luật dân sự năm 2005; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị Hồng L.

1. Buộc bà Vũ Thị S phải trả bà Bùi Thị Hồng L số tiền gốc là 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật bà Vũ Thị S không thực hiện nghĩa vụ trả tiền, bà Bùi Thị Hồng L có quyền yêu cầu thi hành án. Từ khi có đơn yêu cầu thi hành án thì áp dụng khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 để tính lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền.

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu tính lãi của nguyên đơn.

3. Về án phí: Buộc bà Vũ Thị S phải nộp 2.000.000đ (Hai triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả bà Bùi Thị Hồng L số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0000573 ngày 06/5/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Đắk Nông.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Cư Jút;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký và đóng dấu)

Lộc Thị Vinh

